

Số: 1422/QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 23 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật  
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về  
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành  
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng  
Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng  
Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP  
ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông  
trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
242/TTr-STNMT ngày 06/6/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa  
đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài  
nguyên và Môi trường (phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm CNTT&DVHCCTT tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, LH, ĐL.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Tấn Tuấn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	<p>Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm</p> <p>Mã TTHC: 1.004232</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục I phần I được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	<p>36 ngày làm việc, gồm: Thời hạn kiểm tra hồ sơ là 03 ngày làm việc: cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.</p>	<p>Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu lượng nước dưới 200 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 400.000 đồng/đề án, báo cáo;</li> <li>- Lưu lượng từ 200m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 770.000 đồng/đề án, báo cáo;</li> <li>- Lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 2.600.000 đồng/đề án, báo cáo;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;</li> <li>- Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> </ul>

		<p>sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.</p> <p>Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.</p>		<p>- Lưu lượng từ 1000m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 3.500.000 đồng/đề án, báo cáo.</p>	<p>về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
2.	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngàyđêm Mã số TTHC: 1.004228 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 mục I phần I được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	<p>31 ngày làm việc, gồm: Thời hạn kiểm tra hồ sơ là 03 ngày làm việc; cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.</p>	<p>Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:</p> <p>- Lưu lượng nước dưới 200 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 400.000 đồng/đề án, báo cáo;</p> <p>- Lưu lượng từ 200m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 770.000 đồng/đề án, báo cáo;</p> <p>- Lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 2.600.000 đồng/đề án, báo</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>- Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của</p>



		<p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.</p> <p>Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận giấy phép.</p>		<p>cáo;</p> <p>- Lưu lượng từ 1000m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 3.500.000 đồng/đề án, báo cáo.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
3.	<p>Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngàyđêm</p> <p>Mã số TTHC: 1.004223</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 5 mục I phần I được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019</p>	<p>36 ngày làm việc, gồm:</p> <p>Thời hạn kiểm tra hồ sơ là 03 ngày làm việc: cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo cho tổ chức, cá nhân để nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>Thời hạn thẩm định hồ sơ, quyết định cấp phép là 30 ngày làm việc (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 25 ngày; UBND tỉnh là 05 ngày), nếu cần thiết thì</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.</p>	<p>Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định</p>

	<p>của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	<p>kiểm tra thực tế hiện trường. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 13 ngày; UBND tỉnh là 05 ngày).</p> <p>Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của UBND tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu lượng nước dưới 200 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 400.000 đồng/đề án, báo cáo;</li> <li>- Lưu lượng từ 200m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 770.000 đồng/đề án, báo cáo.</li> <li>- Lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 2.600.000 đồng/đề án, báo cáo.</li> <li>- Lưu lượng từ 1000m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 3.500.000 đồng/đề án, báo cáo.</li> <li>- Đối với báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng dưới 200m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 400.000 đồng/báo cáo.</li> <li>- Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 200m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 500m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 1.400.000 đồng/báo cáo.</li> <li>- Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 500m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 1.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 3.400.000 đồng/báo cáo.</li> </ul>	<p>về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
--	--------------------------------	---	---	--

				- Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 1.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm, mức thu là 6.000.000 đồng/báo cáo.	
4.	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000m <sup>3</sup> /ngày đêm Mã số TTHC: 1.004211 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 6 mục I phần I được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)	31 ngày làm việc, gồm: Thời hạn kiểm tra hồ sơ là 03 ngày làm việc; cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Thời hạn thẩm định hồ sơ, quyết định cấp phép là 25 ngày (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 05 ngày), nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: - Lưu lượng nước dưới 200 m <sup>3</sup> /ngàyđêm, mức thu là 200.000 đồng/đề án, báo cáo; - Lưu lượng từ 200m <sup>3</sup> /ngàyđêm đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngàyđêm, mức thu là 385.000 đồng/đề án, báo cáo; - Lưu lượng từ 500 m <sup>3</sup> /ngàyđêm đến dưới 1000 m <sup>3</sup> /ngàyđêm, mức thu là 1.300.000 đồng/đề án, báo	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của

		<p>sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 13 ngày; UBND tỉnh là 05 ngày).</p> <p>Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của UBND tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.</p>		<p>cáo;</p> <p>- Lưu lượng từ 1000m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 1.750.000 đồng/đề án, báo cáo.</p> <p>(Áp dụng đối với trường hợp gia hạn)</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
5.	<p>Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m<sup>3</sup>/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m<sup>3</sup>, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m<sup>3</sup>/giây trở lên</p>	<p>36 ngày làm việc, gồm:</p> <p>Thời hạn kiểm tra hồ sơ là 03 ngày làm việc; cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>Thời hạn thẩm định hồ sơ, quyết định cấp phép là 30 ngày (Đối với UBND tỉnh cấp phép: Sở Tài nguyên và Môi trường là 25 ngày;</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.</p>	<p>Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:</p> <p>- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất nhỏ hơn 50kw hoặc cho các mục đích</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của</p>



<p>và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m<sup>3</sup>, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biến cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm Mã số TTHC: 1.004179 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự</p>	<p>UBND tỉnh là 05 ngày), nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc (Đối với UBND tỉnh cấp phép: Sở Tài nguyên và Môi trường là 13 ngày; UBND tỉnh là 05 ngày). Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.</p>	<p>khác với lưu lượng nhỏ hơn 500m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 600.000 đồng/đề án, báo cáo; - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m<sup>3</sup>/giây đến dưới 0,5m<sup>3</sup>/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 1.260.000 đồng/đề án, báo cáo; - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m<sup>3</sup>/giây đến dưới 1m<sup>3</sup>/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 4.400.000 đồng/đề án, báo cáo; - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m<sup>3</sup>/giây đến dưới 2m<sup>3</sup>/giây; hoặc để phát điện</p>	<p>UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
---	--	---	--

	7 mục I phần I được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)			với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng 20.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm, mức thu là 5.880.000 đồng/đề án, báo cáo.	
6.	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác	31 ngày làm việc, gồm: Thời hạn kiểm tra hồ sơ là 03 ngày làm việc; cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Thời hạn thẩm định hồ sơ, quyết định cấp phép là 25 ngày (Đối với UBND tỉnh cấp phép: Sở Tài nguyên và Môi trường là 20 ngày; UBND tỉnh là 05 ngày), nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc (Đối với	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất nhỏ hơn 50kw hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng nhỏ hơn 500m <sup>3</sup> /ngày đêm, mức thu là 300.000 đồng/đề án, báo cáo; - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m <sup>3</sup> /giây đến dưới 0,5m <sup>3</sup> /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc

<p>dưới 5 m<sup>3</sup>/giờ; UBND tỉnh cấp phép: Sở phát điện với Tài nguyên và Môi trường công suất lắp là 13 ngày; UBND tỉnh là máy dưới 2.000 05 ngày).</p> <p>kw; cho các mục Thời hạn trả giấy phép: đích khác với lưu Trong thời hạn 03 ngày làm lượng dưới việc, kể từ ngày nhận được 50.000 m<sup>3</sup>/ngày giấy phép, Bộ phận tiếp đêm; cấp giấy nhận và trả kết quả thông phép khai thác, báo cho tổ chức, cá nhân đề sử dụng nước nghị cấp phép để nhận giấy biến cho mục phép.</p> <p>đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m<sup>3</sup> /ngày đêm</p> <p>Mã số TTHC: 1.004167</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 8 mục I phần I được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>		<p>dưới 200kw; hoặc cho các phạm vi chức năng quản lý mục đích khác với lưu lượng nhà nước của Bộ Tài nguyên từ 500m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới và Môi trường.</p> <p>3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 630.000 đồng/đề án, báo cáo;</p> <p>- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m<sup>3</sup>/giờ đến dưới 1m<sup>3</sup>/giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 2.200.000 đồng/đề án, báo cáo;</p> <p>- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m<sup>3</sup>/giờ đến dưới 2m<sup>3</sup>/giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 50.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 2.940.000 đồng/đề án, báo cáo.</p> <p>(Áp dụng đối với trường hợp gia hạn giấy phép)</p>	
---	--	---	--

7.	<p>Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ Mã số TTHC: 1.004122 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục I phần I được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	<p>21 ngày làm việc, gồm: 03 ngày kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép đề bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định). 18 ngày thẩm định hồ sơ, quyết định cấp phép. Trả giấy phép: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận giấy phép. Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.</p>	<p>Phí thẩm định hồ sơ 1.400.000 đồng theo Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
----	--	---	--	--	---



<p>8.</p>	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ Mã số TTHC: 2.001738 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục I phần I được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	<p>16 ngày làm việc, gồm: 03 ngày kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định).</p> <p>13 ngày thẩm định hồ sơ, quyết định cấp phép.</p> <p>Trả giấy phép: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận giấy phép.</p> <p>Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.</p>	<p>Phí thẩm định hồ sơ 700.000 đồng (đối với trường hợp gia hạn) theo Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;  - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ;  - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;  - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ;  - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
-----------	---	--	--	---	--

9.	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi Mã số TTHC: 2.001850 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 14 mục I phần I được công bố tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	35 ngày làm việc gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường: 28 ngày; UBND tỉnh: 05 ngày; trả kết quả: 02 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.</li> </ul>
----	--	---	---	--	--